

I. Hình thức kiểm tra. 70% trắc nghiệm, 30% tự luận.

II. Nội dung ôn tập. Bài 15 đến bài 21.

II.1. Phần trắc nghiệm:

Câu 1. Sâu, bệnh gây hại như thế nào cho cây trồng?

- A. Giảm năng suất cây trồng, giảm chất lượng nông sản
- B. Giảm chi phí lao động
- C. Giảm chất lượng nông sản
- D. Giảm năng suất cây trồng

Câu 2. Nội dung nào sau đây là dấu hiệu khi cây trồng **không** bị sâu, bệnh phá hại?

- A. Lá, quả bị đốm đen, nâu
- B. Lá vàng úa, thũng, sần sùi
- C. Quả bị chảy nhựa
- D. Lá, quả không biến dạng.

Câu 3. Phòng trừ sâu, bệnh hại có ý nghĩa như thế nào trong sản xuất?

- A. Giúp bảo vệ cây trồng, tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt, năng suất cao, chất lượng tốt.
- B. Tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt, không ảnh hưởng đến năng suất cao, chất lượng sản phẩm.
- C. Hạn chế ảnh hưởng xấu của phân bón, điều kiện môi trường đối với cây trồng.
- D. Không gây độc hại cho người, gia súc và môi trường, không ảnh hưởng đến chất lượng nông sản.

Câu 4. “Chính hút nhựa cây làm cho cây bị khô héo và chết, hạt bị lép” đây là đặc điểm của loại sâu hại cây trồng nào sau đây?

- A. Sâu tơ hại rau
- B. Rầy nâu hại lúa
- C. Sâu keo màu thu
- D. Ruồi đục quả

Câu 5. Sâu tơ hại rau họ cải (*Plutella xylostella* Linnaeus) có giai đoạn nhộng kéo dài?

- A. 4 – 10 ngày.
- B. 6 – 10 ngày.
- C. 5 – 8 ngày.
- D. 7 – 12 ngày.

Câu 6: Chọn ý đúng: Rầy trưởng thành cánh dài thường đẻ trứng ở bộ phận nào của cây lúa?

- A. Mặt sau lá lúa
- B. Trên các bẹ hoặc gân lá
- C. Trên thân cây lúa
- D. Mặt trước lá lúa

Câu 7. Một số biện pháp phòng trừ sâu tơ gây hại trên rau là

- A. trồng xen canh, sử dụng bẫy bắt sâu, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và chế phẩm sinh học.
- B. làm đất, vệ sinh đồng ruộng, gieo trồng đúng thời vụ, sử dụng giống kháng.
- C. sử dụng giống cây trồng mang gen chống chịu sâu, bệnh hại.
- D. chăm sóc kịp thời, bón phân hợp lí, sử dụng túi bọc quả.

Câu 8. Trong công tác phòng trừ dịch hại cây trồng, biện pháp nào là biện pháp đơn giản, dễ thực hiện nhất?

- A. Biện pháp canh tác

- B. Biện pháp hóa học
- C. Biện pháp cơ giới vật lý
- D. Biện pháp sinh học

Câu 9. Cho biết: Biện pháp là biện pháp phòng bệnh hiệu quả nhất?

- A. Biện pháp kỹ thuật
- B. Biện pháp hóa học
- C. Biện pháp cơ giới vật lý
- D. Biện pháp sinh học

Câu 10. Bệnh đạo ôn hại lúa do

- A. Nấm *Pyricularia oryzae* gây ra.
- B. Virus xoắn vàng lá TYLCV gây ra.
- C. Vi khuẩn *Liberobacter asiaticum* gây ra.
- D. Tuyến trùng gây ra.

Câu 11. Sâu tơ mùa thu hại ngô có tên khoa học là

- A. *Nilaparvata lugens*.
- B. *Lutella xylostella*.
- C. *Spodoptera frugiperda*.
- D. *Bactrocera*.

Câu 12. Xác định vi khuẩn *Candidatus Liberibacter asiaticus* gây ra bệnh gì?

- A. Bệnh thán thư
- B. Bệnh vàng lá greening
- C. Bệnh đạo ôn hại lúa
- D. Bệnh héo xanh vi khuẩn

Câu 13. “Viết bệnh trên lá lúa: chấm nhỏ màu xanh lục, mờ, sau đó có hình thoi, màu nâu nhạt, có quang màu vàng nhạt, phần giữa vết bệnh có màu tro xám” Đây là đặc điểm của bệnh nào?

- A. Bệnh đạo ôn hại lúa
- B. Bệnh vàng lá greening
- C. Bệnh thán thư
- D. Bệnh cháy rầy

Câu 14. Nấm trong chế phẩm nấm trừ sâu sẽ khiến sâu chết trong thời gian bao lâu?

- A. 2 ngày
- B. 7 ngày
- C. 2 – 7 ngày
- D. 10 ngày

Câu 15. Chế phẩm virus được sản xuất trên cơ thể:

- A. Sâu trưởng thành
- B. Sâu non
- C. Nấm phân trắng
- D. Côn trùng

Câu 16. Sâu bị nhiễm chế phẩm Bt, thì cơ thể sẽ:

- A. Trương phồng lên, nứt ra bộc lộ lớp bụi trắng như bị rắc bột
- B. Bị tê liệt, không ăn uống rồi chết
- C. Cứng lại và trắng ra như bị rắc bột rồi chết
- D. Mềm nhũn rồi chết

Câu 17. Hãy xác định trình tự đúng của quy trình sản xuất chế phẩm virus trừ sâu

1. Lây nhiễm virus lên vật chủ.
2. Nhân nuôi virus trên vật chủ để tăng sinh khối.
3. Nghiền lọc, li tâm lấy dịch.
4. Chuẩn bị giống virus thuần chủng, nhân nuôi vật chủ
5. Đóng gói, bảo quản.

6. Phối trộn cơ chất, phụ gia để tạo chế phẩm

A. 4 → 1 → 2 → 3 → 6 → 5

B. 3 → 4 → 6 → 5 → 2 → 1

C. 1 → 2 → 3 → 4 → 5 → 6

D. 6 → 2 → 3 → 4 → 5 → 1

Câu 18. Quy trình nào sau đây để sản xuất chế phẩm nấm trừ sâu?

A. Sản xuất giống nấm cấp 1 từ nguồn nấm thuần chủng → Sản xuất giống nấm cấp 2 từ nguồn giống nấm cấp 1 → Lên men, tăng sinh khối nấm trong môi trường thích hợp → Sấy khô nấm → Phối trộn cơ chất, phụ gia để tạo chế phẩm → Đóng gói, bảo quản.

B. Sản xuất giống vi khuẩn cấp 1 từ nguồn giống thuần chủng → Sản xuất giống vi khuẩn cấp 2 từ nguồn giống cấp 1 → Lên men, tăng sinh khối vi khuẩn trong môi trường thích hợp → Sấy khô và nghiền sản phẩm lên men → Phối trộn cơ chất, phụ gia để tạo chế phẩm → Đóng gói, bảo quản.

C. Chuẩn bị môi trường → Khử trùng môi trường → Cấy giống sản xuất → Ủ và theo dõi quá trình lên men → Thu hoạch và tạo dạng chế phẩm.

D. Chuẩn bị môi trường → Cây giống sản xuất → Ủ và theo dõi quá trình lên men → Thu hoạch và tạo dạng chế phẩm.

Câu 19. Quy trình nào sau đây để sản xuất chế phẩm Bt theo công nghệ lên men hiếu khí?

A. Chuẩn bị môi trường – Khử trùng sâu – Cây giống sản xuất – Ủ và theo dõi quá trình lên men – Thu hoạch và tạo dạng chế phẩm.

B. Chuẩn bị môi trường – Khử trùng môi trường – Ủ và theo dõi quá trình lên men – Thu hoạch và tạo dạng chế phẩm.

C. Chuẩn bị môi trường – Khử trùng môi trường – Cây giống sản xuất – Ủ và theo dõi quá trình lên men – Thu hoạch và tạo dạng chế phẩm.

D. Chuẩn bị môi trường – Cây giống sản xuất – Ủ và theo dõi quá trình lên men – Thu hoạch và tạo dạng chế phẩm.

Câu 20. Quy trình trồng trọt được thực hiện gồm những bước nào sau đây?

1) Làm đất, bón phân lót.

2) Gieo hạt, trồng cây con.

3) Chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh.

4) Thu hoạch.

5) Bảo quản.

6) Chế biến.

A. 1, 2, 3, 4.

B. 2, 4, 6.

C. 1, 3, 5, 6.

D. 3, 4, 5, 6.

Câu 21. Bón phân lót cho cây trồng có ý nghĩa gì?

A. Ước chế cỏ dại

B. Bổ sung dinh dưỡng cho cây vào thời kì ra hoa

C. Chuẩn bị sẵn “thức ăn” cho cây

D. Bổ sung dinh dưỡng cho cây vào thời kì đậu quả

Câu 22. Bón phân lót là bón khi nào?

A. bón phân vào đất trước khi gieo trồng

B. bón phân vào đất sau khi gieo trồng

C. bón phân vào đất trước khi thu hoạch

D. bón phân vào đất sau khi thu hoạch

Câu 22. Khi tiến hành chăm sóc cây trồng có những công việc nào?

A. Tưới nước + Bón thúc + Xới xáo, làm cỏ, vun gốc + Làm giàn + Cắt tỉa + Phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.

B. Cắt tỉa + Phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng + Xới xáo, làm cỏ, vun gốc

C. Tưới nước + Làm giàn. + Cắt tỉa + Phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng

D. Xới xáo, làm cỏ, vun gốc + Làm giàn + Cắt tỉa

Câu 23. Loại máy nào sau đây là ứng dụng cơ giới hóa trong gieo trồng?

A. Máy cày.

- B. Máy gieo hạt cầm tay.
- C. Máy xới, vun.
- D. Máy thu hoạch rau.

Câu 24. Con người đã chế tạo sản phẩm nào để ứng dụng trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

- A. Máy cày.
- B. Máy gieo hạt cầm tay.
- C. Máy xới, vun.
- D. Robot thu hoạch rau

Câu 25. Bảo quản sản phẩm trồng trọt trong kho lạnh là phương pháp

- A. bảo quản dùng nhiệt độ thấp làm ngừng các hoạt động của vi sinh vật, côn trùng và ức chế các quá trình sinh hóa xảy ra bên trong sản phẩm trồng trọt.
- B. sử dụng công nghệ lạnh đông kết hợp với thiết bị làm tinh thể nước đóng băng ở dạng hạt nhỏ, tròn, không góc cạnh.
- C. sử dụng màng hoặc túi bằng chất dẻo để bọc sản phẩm.
- D. bảo quản trong môi trường khí quyển được điều chỉnh khác với khí quyển tự nhiên.

Câu 26. Sâu đục thân hại ngô thường gây hại

- A. thành dịch lớn ở giai đoạn lúa đẻ nhánh, lúa phân hóa đòng, trổ bông.
- B. trên các loại rau họ cải.
- C. nguy hiểm cho nhiều loại cây ăn quả.
- D. quanh năm nhất là vụ hè thu.

Câu 27. Virus tồn tại bên trong, lan truyền từ cây này sang cây khác ở cà chua chủ yếu nhờ

- A. bộ phận, bộ trĩ, hoặc qua vết thương cơ giới.
- B. bộ cánh cam, bộ trĩ, hoặc qua vết thương cơ giới.
- C. bộ trĩ, qua vết thương cơ giới, rầy nâu.
- D. bộ chổng cánh, bộ trĩ, hoặc qua vết thương cơ giới.

Câu 28. Điều kiện phát sinh, phát triển của bệnh do sinh vật gây ra là

- (1) có sinh vật gây bệnh đạt số lượng nhất định.
- (2) có cây ký chủ đang ở giai đoạn mẫn cảm bệnh.
- (3) có điều kiện ngoại cảnh phù hợp.
- (4) có nguồn bệnh tích lũy đủ trên đồng ruộng.
- (5) có sinh vật trung gian truyền bệnh.

- A. (1), (2), (3).
- B. (2), (3), (4).
- C. (1), (3), (5).
- D. (3), (4), (5).

Câu 29. Biện pháp hóa học **không** có nhược điểm nào dưới đây?

- A. Gây độc cho con người, cây trồng, vật nuôi.
- B. Ô nhiễm môi trường.
- C. Hiệu quả chậm, không có tác dụng dập dịch.
- D. Tiêu diệt các sinh vật có lợi khác.

Câu 30: Đây là ưu điểm của biện pháp cơ giới, vật lí?

- A. Đơn giản, dễ thực hiện.
- B. Giảm chi phí phòng, trừ sâu, bệnh.
- C. Đảm bảo cân bằng sinh thái.
- D. Tiết kiệm thời gian và công sức.

Câu 31. “Nghiền, lọc, li tâm, lấy dịch” là bước chỉ có ở sản xuất chế phẩm virus trừ sâu vì

- A. vi khuẩn, nấm tự tách sẵn khỏi môi trường nuôi cấy.
- B. nấm, vi khuẩn có kích thước đủ lớn nên không cần.
- C. virus ký sinh nội bào cần tách, chiết khỏi tế bào chủ nuôi cấy.
- D. virus bám dính rất chắc trên tế bào chủ.

Câu 24. Đối với cây thân thảo, ngăn ngày (cây hàng năm) nên bón phân lót

- A. ngay trước khi gieo trồng.
- B. trước khi cây ra hoa.
- C. sau khi cây đã tạo quả.
- D. trước khi gieo trồng từ 15 đến 30 ngày.

Câu 32. Đối với diện tích đất nhỏ dưới vài hecta, nên sử dụng máy gieo hạt, máy trồng cây

- A. công suất nhỏ hoặc máy cầm tay.
- B. công suất lớn hoặc máy cầm tay.
- C. công suất trung bình hoặc máy cầm tay.
- D. cầm bằng tay.

Câu 33. Đây là đặc điểm của giai đoạn trồng cây con?

- A. cây, bừa, đập đất, lên luống, đào hố trồng cây
- B. gieo trực tiếp trên đồng ruộng và nảy mầm thành cây con
- C. trồng cây con từ vườn ươm ra khu vực sản xuất.
- D. áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm tạo điều kiện thuận lợi

Câu 34. Ưu điểm của sản phẩm trồng trọt được đông lạnh nhanh là

- A. không phá vỡ cấu trúc của tế bào và không làm mất đi hương vị.
- B. không phá vỡ cấu trúc của tế bào và làm mất đi hương vị.
- C. tế bào bị phá vỡ cấu trúc và không làm mất đi hương vị.
- D. tế bào bị phá vỡ cấu trúc và làm mất đi hương vị.

Câu 35. Công nghệ bảo quản trong điều kiện khí quyển biến đổi có tác dụng:

- A. Hạn chế hô hấp, hạn chế sự phát triển của vi sinh vật, duy trì chất lượng.
- B. Tăng khả năng hô hấp, hạn chế sự phát triển của vi sinh vật, duy trì chất lượng.
- C. Hạn chế khả năng hô hấp, tăng sự phát triển của vi sinh vật, duy trì chất lượng.
- D. Tăng khả năng hô hấp, tăng sự phát triển của vi sinh vật, nâng cao chất lượng.

Câu 36. Công nghệ chiên chân không có nhược điểm là

- A. Giữ được hàm lượng chất khô và hàm lượng dầu cao.
- B. Tăng giá trị cảm quan của sản phẩm trồng trọt.
- C. Thời gian bảo quản sản phẩm trồng trọt sau khi chiên ngắn.
- D. Chi phí đầu tư lớn, phù hợp với quy mô chế biến lớn.

Câu 37. Biện pháp sinh học là gì?

- A. Là áp dụng các kỹ thuật trồng trọt như vệ sinh đồng ruộng, làm đất, bón phân, tưới nước, luân canh, xen canh cây trồng nhằm loại bỏ sâu, bệnh.
- B. Là dùng sức người, dụng cụ, máy móc, bẫy để ngăn chặn, bắt, tiêu diệt, loại bỏ sâu, bệnh hại.
- C. Là sử dụng sinh vật có ích hoặc sản phẩm của chúng để tiêu diệt sâu, bệnh hại cây trồng.
- D. Là sử dụng thuốc hóa học để phòng trừ sâu, bệnh hại.

Câu 38. Biện pháp hóa học là gì?

- A. Là áp dụng các kỹ thuật trồng trọt như vệ sinh đồng ruộng, làm đất, bón phân, tưới nước, luân canh, xen canh cây trồng nhằm loại bỏ sâu, bệnh.
- B. Là dùng sức người, dụng cụ, máy móc, bẫy để ngăn chặn, bắt, tiêu diệt, loại bỏ sâu, bệnh hại.
- C. Là sử dụng sinh vật có ích hoặc sản phẩm của chúng để tiêu diệt sâu, bệnh hại cây trồng.
- D. Là sử dụng thuốc hóa học để phòng trừ sâu, bệnh hại.

Câu 39. Nhược điểm của biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp là:

- A. Chi phí bảo vệ thực vật tăng.
- B. Giảm năng suất cây trồng.
- C. Đòi hỏi nông dân có kiến thức về hệ sinh thái cây trồng.
- D. Giảm chất lượng cây trồng.

Câu 40. Ưu điểm đầu tiên của phương pháp bảo quản silo được đề cập đến là:

- A. Số lượng lớn và thời gian dài
- B. Tự động hóa trong nhập kho và xuất kho
- C. Ngăn chặn ảnh hưởng của động vật, vi sinh vật và môi trường
- D. Tiết kiệm chi phí lao động và diện tích mặt bằng.

Câu 41. Bảo quản bằng khí quyển điều chỉnh là:

- A. Bảo quản với số lượng lớn, thường dùng để bảo quản các loại sản phẩm trồng trọt dạng khô như ngô, thóc, đậu, ...

- B. Bảo quản dùng nhiệt độ thấp làm ngừng các hoạt động của vi sinh vật, côn trùng và ức chế các quá trình sinh hóa xảy ra bên trong sản phẩm trồng trọt.
- C. Chiếu bức xạ ion hóa đi xuyên qua sản phẩm nhằm tiêu diệt hầu như tất cả vi khuẩn có hại và sinh vật kí sinh ở trên hay bên trong sản phẩm trồng trọt nhằm làm giảm tổn thất sau thu hoạch.
- D. Loại bỏ hoặc bổ sung các chất khí dẫn đến thành phần khí quyển thay đổi khác với thành phần khí ban đầu nhằm kéo dài thời gian bảo quản các loại rau, quả

Câu 42. Đây là ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sản phẩm trồng trọt?

- A. Công nghệ sấy lạnh
- B. Công nghệ xử lý bằng áp suất cao
- C. Công nghệ chiên chân không
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 43. Sấy lạnh là:

- A. Là phương pháp sấy bằng tác nhân không khí rất khô ở nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ sấy thông thường.
- B. Là phương pháp chế biến sử dụng nước tinh khiết ở áp suất cao và nhiệt độ khoảng từ 40C – 100C nhằm làm bất hoạt các loại vi khuẩn, vi rút, nấm trong sản phẩm trồng trọt.
- C. Là công nghệ chiên các loại sản phẩm trồng trọt trong môi trường chân không.
- D. Cả 3 đáp án trên

II.2. Phần tự luận

- Xác định được một số loại sâu, bệnh hại cây trồng thường gặp và đề xuất được biện pháp phòng, trừ phù hợp.
- Lựa chọn được phương pháp chế biến phù hợp cho một loại sản phẩm trồng trọt phổ biến.
- Lựa chọn được các biện pháp an toàn cho con người và môi trường trong phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng.
- Lựa chọn được phương pháp chế biến phù hợp cho một loại sản phẩm trồng trọt phổ biến.